**Số: 5924220**

| | PEUGEOT 5008 GT ALL-NEW | Kia New Sorento 2.2D Signature AWD (Tùy chọn màu nội thất) |
|---|---|---|
| **Giá niêm yết:** | **1.529.000.000đ** | **1.449.000.000đ** |
| **KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:** | | |
| Kích thước tổng thể (mm) | 4.790 x 1.895 x 1.735 | 4815 x 1900 x 1700 |
| Chiều dài cơ sở (mm) | 2.900 | 2815 |
| Khoảng sáng gầm xe (mm) | 204 | 176 |
| Số chỗ ngồi | 7 | 7 |
| **DẪN ĐỘNG - KHUNG GẦM:** | | |
| Loại động cơ | 1.6L Turbo Puretech | Smartstream D2.2 |
| Công suất cực đại (hp @ rpm) | 180 hp @ 5.500 rpm | 198/3800 |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm) | 300 Nm @ 2.000 rpm | 440/1750-2750 |
| Hộp số | Tự động 6 cấp | 8DCT |
| Thông số lốp xe | Mâm hợp kim 19-inch kiểu Breda | 255/45 R20 |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km) | 9,12 L/100 km | 6 |
| Trang bị khác | Màn hình phím chức năng i-Toggles, Hệ thống kiểm soát chất lượng không khí, Cốp đóng/mở điện rảnh tay | |
| **NGOẠI THẤT:** | | |
| Cụm đèn trước | Pixel LED | LED Projector |
| Đèn ban ngày LED | ● | ● |
| Cụm đèn sau | LED mô phỏng móng vuốt sư tử | LED |
| Cửa sổ trời | ● | ● |
| Trang bị khác | Màn hình phím chức năng i-Toggles, Hệ thống kiểm soát chất lượng không khí, Cốp đóng/mở điện rảnh tay | |
| **NỘI THẤT - TIỆN NGHI:** | | |
| Chất liệu ghế | Da Nappa | Da |
| Ghế người lái chỉnh điện | ● | ● |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | ● | ● |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát | ● | ● (+ sưởi hàng ghế 2, vô lăng) |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi | ● | ● |
| Hàng ghế trước có tính năng massage | ● | |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin | Cụm màn hình cong panoramic 21-inch | 12.3'' |
| Màn hình giải trí trung tâm | Cụm màn hình cong panoramic 21-inch | 12.3 |
| Hệ thống âm thanh | 10 loa Focal | 12 loa Bose |
| Lẫy chuyển số | Cần số dạng lẫy e-Toggle | ● |
| Đèn trang trí nội thất | ● | ● |
| Rèm che nắng | ● | ● |
| Trang bị khác | Màn hình phím chức năng i-Toggles, Hệ thống kiểm soát chất lượng không khí, Cốp đóng/mở điện rảnh tay | |
| **AN TOÀN:** | | |
| Số túi khí | 06 | 6 |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe | Phía trước và sau | Trước & Sau |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù | ● | ● (+ hỗ trợ tránh va chạm, hiển thị điểm mù) |

| | | |
|---|---|---|
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ● | ● (+ hỗ trợ tránh va chạm) |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường | ● | ● |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động | ● | ● FCA 2.0 |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng | ● | ● |
| Camera lùi | Camera 360 độ | Camera 360 |
| Khác | Nhận diện biển báo tốc độ | Cảnh báo & hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA 2.0) |